

Số: 693/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 691/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Thùy A sinh năm: 1978

\* **Bị đơn**: Bùi Văn C sinh năm: 1979

Cùng ĐKKHKT và ở tại: Tập thể D, Dãy B, Tổ A phường Đ, Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Chị Nguyễn Thị Thùy A và anh Bùi Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 09 năm 2003 (Giấy chứng nhận kết hôn số 163 quyền số 01) tại Ủy ban nhân dân phường Đức Giang, thị trấn Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là phường Đức Giang, quận Long Biên). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thùy A và anh Bùi Văn C

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Khánh C, sinh ngày 01/03/2004 và Bùi Anh M, sinh ngày 26/01/2007. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Bùi Khánh C, sinh ngày 01/03/2004, anh Bùi Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Bùi Anh M, sinh ngày 26/01/2007. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con cho ai cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Thùy A và anh Bùi Văn C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị khai đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị khai đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- **Về C nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Thùy A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0016660 ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại chị Nguyễn Thị Thùy A tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Đức Giang;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**